Họ và tên:…………………………………

**PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

**NỘI DUNG: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu**

**(Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Bằng gì? Để làm gì?)**

Bài 1: Đọc các câu dưới đây, đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong các câu sau:

Nhà ở vùng này phần nhiều làm bằng gỗ xoan.

……………………………………………………………………………………………

Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.

……………………………………………………………………………………………

c. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.

……………………………………………………………………………………………

d. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt.

……………………………………………………………………………………………

e. Các em nhỏ chơi đá bóng ở bãi cỏ sau đình.

……………………………………………………………………………………………

g. Con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.

……………………………………………………………………………………………

B ài 2: Gạch chân dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Bằng gì? Trong các câu sau:

a. Cá bơi bằng vây và đuôi.

b. Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng cả đôi tay lao động và tình yêu thương sâu nặng.

c. Dẫu hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bạn Hậu đã vươn lên trở thành một học sinh xuất sắc bằng tất cả nghị lực và lòng quyết tâm mãnh liệt.

d. Nhà ở vùng này phần nhiều làm **bằng gỗ xoan.**

e. Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo **bằng đôi bàn tay khéo lẻo của mình.**

g. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam đã xây dựng nên non sông gấm vóc **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.**

**Bài 3:** Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì? trong mỗi câu sau:

a. Cá bơi bằng vây và đuôi.

b. Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng cả đôi tay lao động và tình yêu thương sâu nặng.

c. Dẫu hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bạn Hậu đã vươn lên trở thành một học sinh xuất sắc bằng tất cả nghị lực và lòng quyết tâm mãnh liệt.

d. Cậu Hoà nhảy lên bắt bóng bằng động tác rất đẹp mắt.

e. Bác thợ mộc làm nhẵn mặt bàn gỗ bằng lưỡi bào sắc.

g. Bằng một động tác tung người đẹp mắt, hấp dẫn, chị H ạnh đã kết thúc bài trình diễn

võ thu ật của mình trong tiếng reo hò của khán giả.

Bài 4: Viết câu trả lời rồi gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Để làm gì?”

Các em cùng nhau làm việc tốt để làm gì?

……………………………………………………………………………………………

Buổi sáng, em dậy sớm để làm gì?

……………………………………………………………………………………………

Bố mẹ làm lụng vất vả để làm gì?

……………………………………………………………………………………………

Mỗi khi mùa đông đến, gia đình nhà én phải bay đi thật xa để làm gì?

……………………………………………………………………………………………

**B** **ài 5. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :**

a) **Những đêm trăng sáng**, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng.

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

b) Ve nhởn nhơ ca hát **suốt cả mùa hè**.

……………………………………………………………………………………………

B ài 6: Em hãy tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "khi nào?" và gạch dưới các bộ phận đó?

a) Anh Đom Đóm lên đèn đi gác khi trời đã tối.

b) Tối mai anh Đom Đóm lại đi gác.

c) Chúng em học bài Anh Đom Đóm trong học kì I.

d) Sang thu, cây bàng khoác lên mình chiếc áo màu đỏ ối

e) Vào buổi trưa, mặt trời lên cao chiếu rọi xuống mặt biển xanh ngắt

g) Gần Tết, những cành đào, cành quất được bày bán rất nhộn nhịp ở 2 ven đường.

h) Những con vật hoang dã thích hợp sống ở trong thiên nhiên.

B ài 7. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi **Để làm gì?**.

a) Người Việt Nam lập Đền Hùng để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.

b) Ngày mùng Mười tháng Ba âm lịch hằng năm, người dân cả nước về Đền Hùng để tưởng niệm tổ tiên chung.

c. Tôi ngửa mặt nhìn bầu trời để tận hưởng không khí trong lành của một đêm thôn dã.

d. Sáng nào em cũng dậy từ lúc năm giờ để ôn lại bài trước khi đến lớp.

e. Anh cố gắng ra miếng đòn cuối cùng thật hiểm hóc nhằm giành lại phần thắng từ tay đối phương.

g. Bố mẹ hứa sẽ tặng cu Tí một món quà đặc biệt nhân dịp Tí đạt danh hiệu học sinh giỏi để khích lệ cậu.

B ài 9. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

a) Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.

……………………………………………………………………………………………

b) Ngày hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước và được đón dâu về.

……………………………………………………………………………………………

c) Thuỷ Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh suốt cả mùa nước lũ.

……………………………………………………………………………………………

d) Từ tít trên cao kia, mùi hoa lí toả xuống thơm ngát.

……………………………………………………………………………………………

e) Trên những bãi đất phù sa, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm.

……………………………………………………………………………………………

g) **Hè về,** hoa phượng nở đỏ rực như lửa cháy trên cành.

​

h) **Vì sợ cháy**, bố tôi đã ngắt điện khi ra khỏi nhà.

 k) Lạc Long Quân đưa năm mươi con xuống biển, Âu Cơ đưa năm mươi con lên núi để chia nhau canh giữ các phương.

……………………………………………………………………………………………

B ài 10. Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu ?

a. Các em chơi bóng đá ở bãi cỏ sau đình.

b. Ngoài vườn, hoa hồng và hoa lao ken đang nở rộ.

c. Bầy chim sẻ đang ríu rít trò chuyện trong vòm lá.

Trên các vách núi, những chùm phong lan đang khoe sắc màu rực rỡ

B ài 11: Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Vì sao?

a. Thỏ đã thua Rùa trong cuộc chạy đua vì mải chơi và coi thường đối thủ.

b. Họ bị tỉnh giấc bởi một trận mưa xối xả.

c. Nhờ chăm chỉ học hành, Linh đã đạt danh hiệu học sinh giỏi.

d. Vì thương con cá, ông lão quyết định thả nó về với biển.

**B** **ài 12.** Đặt câu hỏi Khi nào? Ở đâu? cho các bộ phận được in đậm trong câu:

a. Nắng làm bố đổ mồ hôi khi thu hoạch mùa màng.

……………………………………………………………………………………………

b. Nắng lên, cánh đồng rất đông người làm việc.

……………………………………………………………………………………………

**Bài tập về từ ngữ chỉ s ự vật, hoạt động, đặc điểm**

B ài 1: Xếp các từ được gạch chân vào nhóm từ ngữ thích hợp:

Trong một trận đánh, già làng Voi nhử được Cá Sấu ra xa hồ nước. Cá Sấu khát quá, cố chạy trở lại lòng hồ. Nhưng đã muộn, lúc này cả làng xúm lại, vây kín mặt hồ. Muông thú các nơi cũng kéo gỗ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp. Cá Sấu không được uống nước để lấy thêm sức mạnh, nó bị già làng Voi đánh quỵ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động | Từ ngữ chỉ đặc điểm |
|  |  |  |

B ài 2: Đọc đoạn văn, viết từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp:

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mủng đi hái hoa sen cho tổ. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó(1) thành từng bó(2), ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhè nhẹ vào lòng thuyền.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động | Từ ngữ chỉ đặc điểm |
|  |  |  |

**Bài 3: Xác định từ ngữ chỉ sự vật trong bài thơ sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. “Mẹ ốm bé chẳng đi đâu  Viên bi cũng nghỉ, quả cầu ngồi chơi  Súng nhựa bé cất đi rồi  Bé sợ tiếng động nó rơi vào nhà  Mẹ ốm bé chẳng vòi quà  Bé thương mẹ cứ đi vào đi ra” | **B.**  “Tay em đánh răng  Răng trắng hoa nhài  Tay em chải tóc  Tóc ngời ánh mai” |

**C.**

“Em nuôi một đôi thỏ,

Bộ lông trắng như bông,

Mắt tựa viên kẹo hồng

Đôi tai dài thẳng đứng”

**Bài 4: Xác định các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn văn sau:**

“Một buổi sáng mùa xuân, trăm hoa khoe sắc, gà con vui vẻ gọi vịt con ra vườn chơi. Gà con rủ vịt con bắt sâu bọ, côn trùng có hại cho cây cối. Nhờ có mỏ nhọn nên gà con mổ bắt sâu dễ dàng. Nhưng vịt con không có mỏ nhọn nên không thể nào bắt sâu được. Thấy thế gà con vội vàng chạy tới giúp vịt.”

**B** **ài 5: Gạch 1 gạch d**ưới **từ ngữ chỉ sự vật, gạch 2 gạch d**ưới **từ ngữ chỉ đặc điểm trong các đoạn thơ, v** ăn **sau:**

a. Tiếng trống vừa giục giã

Trang sách hồng mở ra

Giọng thầy sao ấm quá!

Nét chữ em hiền hoà.

Nguyễn Lãm Thắng

b. Quyển vở này mở ra

Bao nhiêu trang giấy trắng

Từng dòng kẻ ngay ngắn

Như chúng em xếp hàng.

Quang Huy

c. Hôm ấy, để thay đổi không khí, tôi lấy xe lên núi ngắm cảnh và thưởng thức hoa quả của rừng. Đường núi lắm dốc hiểm trở nhưng cuối cùng tôi cũng lên được nơi mình thích. Nửa tháng nay, toàn phải ở nhà học, bây giờ tôi chẳng khác nào “chim được sổ lồng” cứ chạy hết góc này đến góc khác để ngắm cảnh đồi núi và mải mê hái quả rừng ăn.

**B ài 6:** Đọc đoạn văn sau rồi tìm từ ngữ chỉ sự vật (con vật, cây cối, đồ vật, người,…), từ ngữ chỉ hoạt động điền vào cột thích hợp trong bảng:

            Thỏ bị rượt đến lúc không làm sao trốn đi đâu được nữa. Bỗng Thỏ thấy Bò già đang đứng gặm cỏ ven đường, Thỏ liền vừa chạy vừa kêu cứu trong khi Chó xồm cũng vừa xồ đến

            Bò bèn đứng chắn ngang đường, lớn giọng “phì, phì” một cách hung hăng khiến Chó sợ quá cụp đuôi bỏ chạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động | Từ ngữ chỉ đặc điểm |
|  |  |  |